

Bản án số: 27/2017/HS-ST
Ngày 25/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: La Văn Gia

Bà: Nguyễn Thùy Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thời - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2017/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2017

Đối với bị cáo: Lục Văn Đ, sinh ngày 06/12/1986

Nơi cư trú: xóm NT, xã TH, huyện BL, tỉnh CB

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày

Con ông: Lục Văn Ng, sinh năm 1958 và bà Nông Thị P, sinh năm 1960; Vợ: Hoàng Thị Ph, sinh năm 1989; Con: Có 01(một) con sinh năm 2012; Cùng cư trú tại: xóm NT, xã TH, huyện BL, tỉnh CB. Tiền án: Không; Tiền sự: 01 (một) tiền sự, ngày 11/01/2017 Công an xã Thượng Hà, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 13/9/2017 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**** Người bị hại và người được ủy quyền của người bị hại:*** Bà Nông Thị P, sinh năm 1960, nơi cư trú: xóm NT, xã TH, huyện BL, tỉnh CB (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2010 Lục Văn Đ và chị Hoàng Thị Ph về sống chung với nhau và sống chung cùng bố mẹ đẻ của Đ là ông Lục Văn Ng và bà Nông Thị P tại xóm NT, xã TH, huyện BL, tỉnh CB. Năm 2015 ông Lục Văn Ng và bà Nông Thị P mua 01 (một) con lợn nái với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về nuôi với mục đích bán lợn con để tích góp tiền chăm sóc tuổi già. Tiền mua lợn nái là tài sản riêng của ông Ng và bà P. Trong quá trình chăm sóc lợn nái và lợn con ông bà tự chăn nuôi, Đ và chị Ph không đóng góp công sức cũng như tiền để nuôi lợn nái và những con lợn con được sinh ra. Do Lục Văn Đ sử dụng và lệ thuộc vào ma túy. Để có ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện của bản thân từ cuối năm 2016 đến tháng 7/2017 Đ đã lấy trộm tài sản chung trong gia đình đi bán như: khoảng 20 (hai mươi) con gà, 06 (sáu) bao thóc, 05 (năm) bao vỏ quế, 05 (năm) tấm ván áo quan, chó, quả mít. Mỗi lần Đ bán 01 (một) hoặc 02 (hai) con gà, 01 (một) con chó, 05 (năm) tấm ván áo quan, 01 (một) bao thóc, 01 (một) bao mít. Trong tháng 7/2017, lợi dụng ông Ng và bà P không ở nhà, Đ đã lén lút bắt trộm 05 (năm) con lợn, mỗi con có trọng lượng khoảng 9kg đến 10kg đem đi bán. Mỗi lần Đ lấy trộm 01 (một) con cho vào bao tải rồi nhờ xe máy của người qua đường chở ra chợ thị trấn BL, huyện BL, tỉnh CB bán. Mỗi lần bán cho một người khác nhau, không biết họ tên, địa chỉ của người mua. Đ bán mỗi con được 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Tổng số tiền bán lợn con Đ bán được là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Hành vi của Đ được thực hiện một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, khoảng cách cứ 05 đến 10 ngày Đ lại trộm lợn đi bán lấy tiền để mua ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện của bản thân.

Ngày 28/7/2017 bà Nông Thị P có đơn yêu cầu gửi đến Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng trình bày về việc Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chung của gia đình và tài sản riêng của vợ chồng bà đi bán.

Ngày 17/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 31/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc kết luận: 05 (năm) con lợn bị trộm cắp có giá trị là 3.325.000 đồng (Ba triệu ba trăm hai mươi năm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 25/CTr-VKS ngày 07/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lục Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lục Văn Đ theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, điều 46 Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lục Văn Đ với mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Người bị hại bà Nông Thị P trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Lục Văn Đ, Đ là người nghiện ma túy và đã lấy trộm nhiều tài sản trong gia đình như: gà, chó, thóc, ván áo quan, vỏ cây quế bán lấy tiền sử dụng ma túy. Những tài sản này là tài sản chung của cả gia đình, cùng nhau chăn nuôi, chăm sóc. Năm 2015 bà và chồng là ông Lục Văn Ng có bỏ tiền ra mua 01 (một) con lợn nái với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), con lợn nái này là tài sản riêng của ông bà vì Đ không đóng góp tiền cũng như công sức chăm sóc con lợn nái này. 05 (năm) con lợn con mà Đ lấy trộm của vợ chồng bà mang đi bán là do con lợn nái này đẻ ra. Tại phiên tòa bà yêu cầu Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật để cho bị cáo được đưa đi cải tạo giáo dục để bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà như kết quả định giá của Hội đồng định giá.

Bị cáo Lục Văn Đ nhận thấy hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lục Văn Đ thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi trộm cắp bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã lén lút lấy trộm 05 (năm) con lợn là tài sản riêng của ông Lục Văn Ng và bà Nông Thị P, mỗi con có trọng lượng từ 09kg đến 10kg mang đi bán lấy tiền để mua ma túy nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Hành vi của bị cáo xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội ở địa phương.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Lục Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo Lục Văn Đ sinh ra và lớn lên tại xã TH, huyện BL, tỉnh CB. Được đi học hết lớp 9 thì bỏ học. Bị cáo có nhận thức nhưng lại lệ thuộc và ma túy, khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo biết là sai nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tiền án, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có 01 (một) tiền sự: Ngày 11/01/2017 Công an xã Thượng Hà, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với hình thức phạt tiền. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Về trách nhiệm dân sự bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại toàn bộ thiệt hại.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lục Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lục Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 13/9/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lục Văn Đ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại bà Nông Thị P nơi cư trú: xóm NT, xã TH, huyện BL, tỉnh CB một khoản tiền là 3.325.000 đồng (Ba triệu ba trăm hai mươi năm nghìn đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Lục Văn Đ phải nộp 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người đợc thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi xuất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố tđng ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trở lại hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh, VKS huyện;
- STP, THADS huyện;
- Công an huyện, Trại giam;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND xã TH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DOANH THỊ MÂY